SAO Y
Cơ quan: UBND tỉnh Quảng Trị
Giờ ký: 19/09/2025 15:35:06

UỶ BAN NHÂN DÂN **TỈNH QUẢNG TRỊ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 22 /2025/QĐ-UBND	*Quảng Trị, ngày 19 tháng 9 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Chi cục Chăn nuôi và Thú y thuộc Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Quảng Trị

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15;

Căn cứ Nghị định số 150/2025/NĐ-CP của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và Ủy ban nhân dân xã, phường, đặc khu thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương;

Căn cứ Thông tư số 19/2025/TT-BNNMT của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan chuyên môn về Nông nghiệp và Môi trường thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và Ủy ban nhân dân xã, phường, đặc khu thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Tờ trình số 269/TTr-SNNMT ngày 04 tháng 9 năm 2025.

Ủy ban nhân dân ban hành Quyết định ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Chi cục Chăn nuôi và Thú y thuộc Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Quảng Trị.

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Chi cục Chăn nuôi và Thú y thuộc Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Quảng Trị.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 05 tháng 10 năm 2025.

Các Quyết định sau đây hết hiệu lực kể từ ngày Quyết định này có hiệu lực thi hành:

1. Quyết định số 40/2024/QĐ-UBND ngày 06/11/2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Bình ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức của Chi cục Chăn nuôi và Thú y thuộc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Quảng Bình;

2. Quyết định số 26/2025/QĐ-UBND ngày 09/4/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Trị Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Chi cục Chăn nuôi và Thú y tỉnh Quảng Trị.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các Sở: Nông nghiệp và Môi trường, Nội vụ; Thủ trưởng các sở, ban, ngành cấp tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, đặc khu; Chi cục trưởng Chi cục Chăn nuôi và Thú y, các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Vụ Pháp chế - Bộ NN&MT;
- Cục Kiểm tra văn bản và QLXLVPHC Bộ Tư pháp;
- TT Tỉnh ủy; TT HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- UBMTTQ Việt Nam tỉnh;
- Báo và Phát thanh, truyền hình Quảng Trị;
- Trung tâm điều hành thông tin tỉnh;
- Lưu: VT, NC.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH

Trần Phong

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH QUẢNG TRỊ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

QUY ĐỊNH
Chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Chi cục Chăn nuôi và Thú y thuộc Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Quảng Trị

(Ban hành kèm theo Quyết định số 22/2025/QĐ-UBND)

Điều 1. Vị trí, chức năng

1. Chi cục Chăn nuôi và Thú y là tổ chức hành chính thuộc Sở Nông nghiệp và Môi trường, giúp Sở Nông nghiệp và Môi trường thực hiện chức năng, nhiệm vụ quản lý nhà nước trên các lĩnh vực được giao.

2. Chi cục Chăn nuôi và Thú y (sau đây viết tắt là Chi cục) có tư cách pháp nhân, có con dấu, có trụ sở và tài khoản riêng để thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn được giao; chịu sự chỉ đạo, quản lý trực tiếp của Sở Nông nghiệp và Môi trường theo quy định của pháp luật; đồng thời chịu sự hướng dẫn, kiểm tra về chuyên môn, nghiệp vụ của Cục Chăn nuôi và Thú y thuộc Bộ Nông nghiệp và Môi trường.

Điều 2. Nhiệm vụ và quyền hạn

1. Tham mưu Sở Nông nghiệp và Môi trường trình Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành theo thẩm quyền hoặc trình cấp có thẩm quyền ban hành và tổ chức thực hiện: chiến lược, kế hoạch phát triển chăn nuôi, quy định mật độ chăn nuôi của địa phương; nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh về khu vực không được phép chăn nuôi; quyết định vùng nuôi chim yến và chính sách hỗ trợ khi di dời cơ sở chăn nuôi ra khỏi khu vực không được phép chăn nuôi; chính sách hỗ trợ sản xuất, buôn bán, sử dụng thuốc thú y; các quy định, chính sách, hướng dẫn về hoạt động giết mổ, kiểm soát giết mổ động vật, kiểm tra vệ sinh thú y; kế hoạch phòng, chống dịch bệnh động vật; chương trình giám sát, khống chế, thanh toán dịch bệnh động vật, xây dựng vùng, cơ sở an toàn dịch bệnh động vật.

2. Tham mưu Sở Nông nghiệp và Môi trường giúp Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo xây dựng và tổ chức thực hiện xây dựng vùng cơ sở an toàn dịch bệnh động vật, vùng chăn nuôi, sản xuất, chế biến thức ăn chăn nuôi; chăn nuôi, giết mổ động vật tập trung, sơ chế, chế biến các sản phẩm có nguồn gốc động vật theo hướng công nghiệp gắn với vùng chăn nuôi bảo đảm việc truy xuất nguồn gốc động vật, sản phẩm động vật; thực hiện phòng, chống dịch động vật trên cạn; thống kê, đánh giá thiệt hại do dịch bệnh động vật trên cạn gây ra; xây dựng cơ sở dữ liệu, cập nhật số liệu, khai thác, quản lý cơ sở dữ liệu quốc gia về chăn nuôi; cơ sở dữ liệu về giám sát dịch bệnh động vật và thông tin dự báo, cảnh báo dịch bệnh động vật tại địa phương; thực hiện chính sách hỗ trợ ổn định đời sống, khôi phục chăn nuôi sau dịch bệnh động vật trên cạn.

3. Tham mưu Sở Nông nghiệp và Môi trường trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định công bố dịch bệnh, công bố hết dịch bệnh động vật trên cạn theo quy định; quyết định công nhận, thu hồi hoặc hủy bỏ quyết định công nhận,

cấp, gia hạn, thu hồi giấy phép, giấy chứng nhận, chứng chỉ hành nghề trong lĩnh vực chăn nuôi và thú y thuộc thẩm quyền của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh theo quy định.

4. Tham mưu Sở Nông nghiệp và Môi trường:

a) Hướng dẫn, kiểm tra thực hiện hoạt động chăn nuôi, hoạt động thú y trên địa bàn tỉnh theo quy định của pháp luật;

b) Hướng dẫn và tổ chức thực hiện kiểm dịch động vật, sản phẩm động vật vận chuyển ra khỏi địa bàn tỉnh; kiểm dịch động vật, sản phẩm động vật xuất khẩu, nhập khẩu, tạm nhập tái xuất, tạm xuất tái nhập, chuyển cửa khẩu, kho ngoại quan, quá cảnh qua lãnh thổ Việt Nam khi được ủy quyền theo quy định của pháp luật;

c) Tổ chức thực hiện công tác thu thập, lưu trữ, bảo tồn, khai thác nguồn gen giống vật nuôi; quản lý giống vật nuôi; quản lý thức ăn chăn nuôi và các vật tư khác thuộc lĩnh vực chăn nuôi và thú y theo quy định của pháp luật;

d) Quản lý và sử dụng dự trữ địa phương về thuốc thú y, vật tư, hàng hóa thuộc lĩnh vực chăn nuôi, thú y trên địa bàn tỉnh sau khi được Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt;

đ) Tổ chức chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ quản lý, kiểm tra, kiểm soát giết mổ động vật theo quy trình và giám sát vệ sinh thú y tại các cơ sở giết mổ, sơ chế, bảo quản động vật, sản phẩm động vật; kiểm tra vệ sinh thú y; hành nghề thú y; quản lý thuốc thú y theo quy định của pháp luật;

e) Thực hiện quản lý nhà nước về thức ăn chăn nuôi theo quy định của pháp luật.

5. Tổ chức thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật, chiến lược, quy hoạch, kế hoạch, chương trình, đề án, dự án, tiêu chuẩn quốc gia, quy chuẩn kỹ thuật quốc gia, định mức kinh tế - kỹ thuật trong lĩnh vực chăn nuôi và thú y được cấp có thẩm quyền quyết định, phê duyệt; thông tin tuyên truyền, hướng dẫn, kiểm tra, theo dõi thi hành pháp luật về chăn nuôi và thú y.

6. Tổ chức thực hiện và chịu trách nhiệm về cấp, cấp lại, gia hạn, thu hồi chứng chỉ hành nghề, giấy chứng nhận, giấy xác nhận thuộc lĩnh vực chăn nuôi, thú y theo quy định của pháp luật và hướng dẫn của Bộ Nông nghiệp và Môi trường.

7. Giúp Sở Nông nghiệp và Môi trường quản lý các doanh nghiệp, tổ chức kinh tế tập thể, kinh tế tư nhân, các hội và các tổ chức phi chính phủ hoạt động trong lĩnh vực chăn nuôi và thú y theo quy định của pháp luật.

8. Thực hiện hợp tác quốc tế về lĩnh vực chăn nuôi và thú y theo phân công của Sở Nông nghiệp và Môi trường và quy định của pháp luật.

9. Tham mưu, giúp Sở Nông nghiệp và Môi trường hướng dẫn chuyên môn, nghiệp vụ về lĩnh vực chăn nuôi, thú y đối với cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp xã.

10. Tổ chức nghiên cứu, ứng dụng tiến bộ khoa học, kỹ thuật và công nghệ, đổi mới sáng tạo vào sản xuất của lĩnh vực chăn nuôi và thú y trên địa bàn tỉnh;

tham mưu Sở Nông nghiệp và Môi trường trình Ủy ban nhân dân tỉnh đề xuất, đặt hàng nhiệm vụ khoa học và công nghệ lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý theo quy định của pháp luật.

11. Kiểm tra các tổ chức, cá nhân trong việc thực hiện các quy định của pháp luật về chăn nuôi, thú y; tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo; phòng chống tham nhũng, tiêu cực theo quy định của pháp luật.

12. Dự thảo Quyết định quy định cụ thể chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của các phòng chuyên môn nghiệp vụ và tương đương, các Trạm thuộc Chi cục trình Sở Nông nghiệp và Môi trường quyết định theo quy định của pháp luật.

13. Quản lý tổ chức, bộ máy, biên chế công chức, ngạch công chức và đề nghị xếp ngạch công chức, vị trí việc làm, cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp và số lượng người làm việc trong đơn vị; thực hiện chế độ tiền lương và chính sách, chế độ đãi ngộ, đào tạo, bồi dưỡng, khen thưởng, kỷ luật đối với công chức, viên chức và người lao động thuộc phạm vi quản lý theo quy định của pháp luật và phân cấp của cấp có thẩm quyền

14. Quản lý và chịu trách nhiệm về tài chính, tài sản được giao theo quy định của pháp luật và phân công của cấp có thẩm quyền.

15. Thực hiện công tác thông tin, báo cáo định kỳ hoặc đột xuất về tình hình thực hiện nhiệm vụ được giao theo quy định của cấp có thẩm quyền.

16. Thực hiện nhiệm vụ của cơ quan chuyên môn về công tác phòng, chống dịch bệnh động vật trên địa bàn tỉnh và các nhiệm vụ khác theo quy định của pháp luật và sự phân công của Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường giao.

Điều 3. Cơ cấu tổ chức bộ máy

1. Lãnh đạo Chi cục có Chi cục trưởng và Phó Chi cục trưởng. Số lượng Phó Chi cục trưởng thực hiện theo quy định hiện hành.

a) Chi cục trưởng là người đứng đầu Chi cục, chịu trách nhiệm trước Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường và trước pháp luật về thực hiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Chi cục.

b) Phó Chi cục trưởng là người giúp Chi cục trưởng thực hiện một hoặc một số nhiệm vụ cụ thể do Chi cục trưởng phân công; chịu trách nhiệm trước Chi cục trưởng và trước pháp luật về việc thực hiện nhiệm vụ được phân công. Khi Chi cục trưởng vắng mặt, một Phó Chi cục trưởng được Chi cục trưởng ủy quyền thay Chi cục trưởng điều hành các hoạt động của Chi cục.

c) Việc bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm, điều động, luân chuyển, khen thưởng, kỷ luật, cho từ chức, cách chức, nghỉ hưu và thực hiện chế độ chính sách đối với Chi cục trưởng và Phó Chi cục trưởng thực hiện theo quy định của pháp luật.

2. Các phòng chuyên môn, nghiệp vụ và tương đương, các Trạm thuộc Chi cục gồm:

a) Phòng Hành chính - Tổng hợp;

b) Phòng Chăn nuôi;

c) Phòng Thú y;

d) Trạm Chăn nuôi và Thú y số 1:

đ) Trạm Chăn nuôi và Thú y số 2:

e) Trạm Chăn nuôi và Thú y số 3:

f) Trạm Chăn nuôi và Thú y số 4:

g) Trạm Chăn nuôi và Thú y số 5:

h) Trạm Chăn nuôi và Thú y số 6:

i) Trạm Chăn nuôi và Thú y số 7:

k) Trạm Chăn nuôi và Thú y số 8:

l) Trạm Chăn nuôi và Thú y số 9:

Các phòng chuyên môn nghiệp vụ và tương đương, các Trạm thuộc Chi cục có Trưởng phòng, Trạm trưởng, Phó trưởng phòng, Phó Trạm trưởng. Số lượng cấp phó, số lượng biên chế công chức, người làm việc (biên chế sự nghiệp) và Hợp đồng lao động tối thiểu của các phòng, trạm thực hiện đảm bảo theo quy định của pháp luật.

Các Trạm Chăn nuôi và Thú y thuộc Chi cục có con dấu để thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được giao theo quy định của pháp luật.

Điều 4. Tổ chức thực hiện

Chi cục trưởng Chi cục Chăn nuôi và Thú y có trách nhiệm quy định thẩm quyền, trách nhiệm của người đứng đầu, cấp phó của người đứng đầu các phòng chuyên môn nghiệp vụ và tương đương, các Trạm thuộc Chi cục theo quy định của pháp luật; đồng thời có biện pháp bố trí, sử dụng biên chế, công chức, viên chức và người lao động theo Đề án vị trí việc làm, cơ cấu ngạch công chức, viên chức theo chức danh nghề nghiệp và phẩm chất, trình độ, năng lực nhằm nâng cao chất lượng và hiệu quả công tác để hoàn thành tốt chức năng, nhiệm vụ quyền hạn được giao./.